

## CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

(Ban hành tại Quyết định số...../QĐ-KTKH-QLĐT ngày.....tháng 02 năm 2014  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kế hoạch Đà Nẵng)

**Tên chương trình:** Quản trị Marketing

**Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

**Ngành đào tạo:** Quản trị kinh doanh

**Loại hình đào tạo:** Chính quy

**1. Mục tiêu đào tạo:** Đào tạo cử nhân cao đẳng ngành Quản trị kinh doanh có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có kiến thức cơ bản về kinh tế, có trình độ chuyên sâu về Quản trị kinh doanh, cụ thể:

### **1.1.1. Về kiến thức:**

- Hiểu biết tổng quát các lĩnh vực kinh doanh, nhận thức sâu sắc và thực hành hữu hiệu các chức năng quản trị trong tổ chức, có khả năng phân tích và ra quyết định trong môi trường luôn thay đổi

- Có kiến thức toàn diện và hệ thống về lĩnh vực marketing đủ khả năng để nhận thức, phân tích và thiết kế các chiến lược và giải pháp giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động marketing.

### **1.1.2. Về kỹ năng:**

- Xây dựng, thiết kế và thực thi các chương trình phục vụ cho công tác quản trị Marketing ở doanh nghiệp, có khả năng độc lập nghiên cứu các vấn đề quản trị Marketing, khả năng làm việc nhóm và làm việc dưới áp lực cao.

- Có khả năng đảm nhận các công việc quản trị thuộc các lĩnh vực: Tài chính, Marketing, Nguồn nhân lực và sản xuất-tác nghiệp ở các cấp của các tổ chức kinh doanh.

- Có khả năng thích ứng nhanh, khả năng tự cập nhật kiến thức

- Có khả năng tư duy và kỹ năng thực hành quản trị trong lĩnh vực marketing, từ hoạch định chương trình, chiến lược cho đến tổ chức thực hiện và kiểm tra các hoạt động marketing của tổ chức.

- Có khả năng hợp tác, phối hợp với hoạt động của các bộ phận chức năng khác nhằm đạt các mục tiêu chung của tổ chức (sản xuất, tài chính,...)

### **1.1.3.Nơi làm việc:**

- Các cơ sở sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp
- Các cơ quan quản lý Nhà nước các cấp

**2. Thời gian đào tạo:** Tối thiểu 2,5 năm theo thiết kế trong Lộ trình đào tạo

**3. Khối lượng kiến thức toàn khóa:** 94 tín chỉ, không kể các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng.

**4. Đối tượng tuyển sinh:** Theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo

**5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:** Theo quy chế đào tạo học chế tín chỉ

**6. Thang điểm:** Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng theo hệ thống tín chỉ

## **7. Nội dung chương trình**

### **7.1. Kiến thức giáo dục đại cương**

*7.1.1. Lý luận Mác – Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh*

*7.1.1. Lý luận Mác – Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh*

<b>STT</b>	<b>HỌC PHẦN</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Số tiết</b>
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	5	75
2	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	45
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30

*7.1.2. Khoa học xã hội*

<b>STT</b>	<b>HỌC PHẦN</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Số tiết</b>
4	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	2	30
5	Pháp luật đại cương	2	30

*7.1.3.Ngoại ngữ*

<b>STT</b>	<b>HỌC PHẦN</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Số tiết</b>
6	Tiếng Anh cơ bản	5	75

7	Tiếng Anh kinh tế	5	75
---	-------------------	---	----

*7.1.4. Toán – Tin học – Khoa học tự nhiên*

STT	HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết
8	Toán cao cấp	3	45
9	Tin học đại cương	3	45

*7.1.5. Giáo dục thể chất*

STT	HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết
10	Giáo dục thể chất	3	90

*7.1.6. Giáo dục quốc phòng*

STT	HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết
11	Giáo dục quốc phòng	8	165

**7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp**

**7.2.1. Kiến thức cơ sở**

*7.2.1.1. Kiến thức cơ sở khối ngành*

STT	HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết
12	Kinh tế vi mô	3	45
13	Pháp luật kinh tế	2	30

*7.2.1.2. Kiến thức cơ sở ngành*

STT	MÔN HỌC	Số tín chỉ	Số tiết
14	Quản trị học	2	30
15	Tin học ứng dụng	3	45
16	Toán kinh tế	3	45
17	Kinh tế phát triển	2	30

18	Thuế	2	30
19	Nguyên lý thống kê	2	30

### **7.2.2. Kiến thức ngành chính**

#### *7.2.2.1. Kiến thức chung của ngành chính*

STT	HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết
20	Marketing căn bản	2	30
21	Nguyên lý kế toán	3	45
22	Tài chính - Tiền tệ	2	30
23	Kinh tế vĩ mô	3	45
24	Kế toán quản trị chi phí	2	30
25	Quản trị chất lượng	2	30
26	Quản trị chiến lược	2	30

#### *7.2.2.2. Kiến thức chuyên sâu của ngành chính*

STT	HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết
<b>Kiến thức bắt buộc</b>			
27	Nghiên cứu marketing 1	2	30
28	Quản trị Marketing	2	45
29	Nghiên cứu marketing 2	2	30
30	Quản trị quảng cáo và chiêu thị	2	30
31	Quản trị kênh phân phối	2	30
32	Định giá sản phẩm	2	30
<b>Kiến thức tự chọn (chọn 2 trong 4 học phần: 4 tín chỉ)</b>			
33	Hành vi người tiêu dùng	2	30
34	Thương mại điện tử	2	30
35	Quản trị bán hàng	2	30
36	Quản trị nguồn nhân lực	2	30

#### *7.2.3. Kiến thức bổ trợ*

STT	HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết
37	Tâm lý học quản trị kinh doanh	2	30
38	Marketing dịch vụ	2	30
39	Tổ chức lễ hội và sự kiện	2	30

### **7.2.3. Thực tập và làm khóa luận tốt nghiệp**

STT	Thực tập và khóa luận tốt nghiệp	Số chỉ	Tiết
40	Thực tập tốt nghiệp	3	
41	Khóa luận tốt nghiệp	4	

Những sinh viên không đủ điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp phải đăng ký học thêm một số học phần chuyên môn, nếu chưa tích lũy đủ số tín chỉ quy định cho chương trình. Số học phần này được lựa chọn trong phần kiến thức tự chọn. Thời gian thực tập là 12 tuần.

STT	HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết
42	Quản trị nhãn hiệu	2	30
43	Phát triển kỹ năng quản trị	2	30
44	Quản trị văn phòng	2	30
45	Khởi tạo doanh nghiệp	2	30

## **8. Kế hoạch giảng dạy**

### **9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần**

#### **9.1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 5 tín chỉ**

Nội dung ban hành theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **9.2. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam: 3 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết:* Tư tưởng Hồ Chí Minh

Nội dung ban hành theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **9.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh: 2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết:* Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin

Nội dung ban hành theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**9.4. Kỹ thuật soạn thảo văn bản:****2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết:* *Pháp luật đại cương*

Trang bị các kiến thức cơ bản cho sinh viên về cấu trúc các loại văn bản và kỹ năng soạn thảo các loại văn bản chủ yếu.

**9.5. Pháp luật đại cương****2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết:* *Không*

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và hiểu biết cơ bản về luật pháp Việt Nam như: Bộ máy nhà nước, Vai trò của các cơ quan hành chính Nhà nước...

**9.6. Tiếng Anh cơ bản****5 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết:* *Không*

Cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất về tiếng Anh làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên có thể dễ dàng tiếp thu thuận lợi những bài học ở cấp độ cao hơn. Yêu cầu đạt được trình độ giao tiếp sơ cấp đối với những sinh viên đã hoàn tất chương trình ngoại ngữ 7 năm ở bậc trung học.

**9.7. Tiếng Anh kinh tế:****5 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết:* *Tiếng Anh cơ bản*

Cung cấp những kiến thức và kỹ năng giao tiếp trong quan hệ giao dịch trong lĩnh vực kinh tế. Yêu cầu đạt được trình độ đọc hiểu các văn bản tiếng anh

**9.8. Toán cao cấp****3 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết:* *Không*

Cung cấp cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về giải tích toán học như: hàm số, ma trận, vi phân, tích phân (tích phân bất định, tích phân xác định, tích phân suy rộng) để sinh viên có đủ khả năng tiếp thu các kiến thức cơ sở và chuyên môn. Đồng thời rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy logic, phương pháp phân tích định lượng các vấn đề kinh tế để ứng dụng khi học các học phần nâng cao.

**9.9. Tin học đại cương****3 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết:* *Toán cao cấp*

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức đại cương về tin học, về cấu tạo và vận hành của máy tính điện tử, cách sử dụng một số hệ điều hành thông dụng (MS DOS, WINDOWS) và khai thác mạng máy tính nhằm giúp cho sinh viên hình thành và phát triển các kỹ năng sử dụng máy tính trong học tập cũng như trong các hoạt động của mình sau này.

**9.10. Giáo dục Thể chất:****90 giờ**

Nội dung thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**9.11. Giáo dục Quốc phòng****165 giờ**

Thực hiện theo Thông tư số 31/2012/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**9.12. Kinh tế vi mô****3 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Trang bị những kiến thức cơ bản giúp cho sinh viên hiểu và biết cách phân tích các vấn đề về sử dụng nguồn lực một cách tối ưu trong phạm vi từng đơn vị kinh tế. Mặt khác, học phần cũng cung cấp những kiến thức cơ bản làm nền tảng để nghiên cứu nhiều học phần khác như: kinh tế công cộng, kinh tế đầu tư, kinh tế quốc tế, kinh tế ngành...

**9.13. Pháp luật kinh tế****2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết:* Pháp luật đại cương

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và hiểu biết cơ bản như: Những quy định pháp luật của Việt Nam liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; Địa vị pháp lý của các doanh nghiệp; Hành vi, phương thức thực hiện và các chế tài với hành vi kinh doanh; Quy định về sử dụng lao động trong kinh doanh; Các quy định về hợp đồng kinh tế, tranh chấp kinh tế và giải quyết các tranh chấp kinh tế trong hoạt động kinh doanh, phá sản doanh nghiệp.

**9.14. Quản trị học****2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết:* Kinh tế vi mô

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị học được vận dụng trong lĩnh vực kinh doanh như: Bản chất, vai trò, chức năng, quá trình phát triển của quản trị kinh doanh; Đi sâu nghiên cứu quản trị ở một số lĩnh vực cụ thể của quá trình kinh doanh như: quản trị sản xuất và tác nghiệp, môi trường kinh doanh, quyết định trong kinh doanh, hoạch định chiến lược, quản trị nguồn nhân lực.

**9.15. Tin học ứng dụng****3 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết:* Tin học đại cương

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các phần mềm tin học Excel, biết lập trình các chương trình ứng dụng nhỏ như tính lương...

### **9.16. Toán kinh tế:**

**3 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp*

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về toán kinh tế như xác suất thống kê, quy hoạch tuyến tính. Từ đó, hình thành tư duy logic để giải quyết các bài toán kinh tế nhằm đưa ra các quyết định tối ưu nhất.

### **9.17. Kinh tế phát triển**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vĩ mô*

Môn học nghiên cứu các vấn đề về tăng trưởng và phát triển kinh tế, các mô hình tăng trưởng kinh tế từ thời kỳ cổ điển đến hiện đại, các chỉ tiêu đánh giá sự tăng trưởng và phát triển kinh tế, nghiên cứu các yếu tố đầu vào tác động đến tăng trưởng kinh tế như vốn, lao động, đất đai, khoa học công nghệ; hoạt động ngoại thương tác động đến tăng trưởng và phát triển kinh tế.

### **9.18. Thuế**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Tài chính – Tiền tệ*

Học phần giới thiệu những yếu tố cơ bản về các loại thuế như: khái niệm, đặc điểm, tác dụng, đối tượng nộp thuế, đối tượng tính thuế và phương pháp tính các loại thuế, chế độ miễn, giảm...

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về nội dung khái niệm, đặc điểm, tác dụng, đối tượng nộp thuế, đối tượng tính thuế và phương pháp tính các loại thuế tại các đơn vị như doanh nghiệp, ngân hàng, các đơn vị tài chính khác...

### **9.19. Nguyên lý thống kê**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp, Kinh tế vi mô*

Cung cấp những lý luận về khoa học thống kê: Mặt lượng trong mối quan hệ với mặt chất của các hiện tượng kinh tế-xã hội số lớn gắn liền với những điều kiện về không gian và thời gian cụ thể. Trên cơ sở đó tập trung vào nghiên cứu quá trình tổ chức điều tra, tổng hợp số liệu, phân tích và dự đoán các hiện tượng kinh tế - xã hội.

### **9.20. Marketing căn bản**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô*

Cung cấp những kiến thức cơ bản về marketing nhằm giúp sinh viên có thể vận dụng vào công việc trong tương lai.



### **9.21. Nguyên lý kế toán**

**3 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô.*

Cung cấp những kiến thức cơ bản về: Khái niệm, đối tượng, nguyên tắc, chức năng nhiệm vụ, vai trò của kế toán; Các phương pháp kế toán và việc vận dụng các phương pháp kế toán vào quá trình kế toán các hoạt động chủ yếu của một loại hình đơn vị cụ thể.

### **9.22. Tài chính - Tiền tệ**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô*

Cung cấp những khái niệm cơ bản về tài chính, khái quát về hệ thống tài chính và các khâu trong hệ thống tài chính cũng như mối quan hệ của chúng trong hệ thống tài chính. Học phần cũng giới thiệu các khái niệm rất cơ bản về tiền tệ, lạm phát tiền tệ, cung cầu tiền tệ và ngân hàng trung ương.

### **9.23. Kinh tế vĩ mô**

**3 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô*

Môn học nghiên cứu nền kinh tế với tư cách là tổng thể, giải thích sự vận hành của nền kinh tế. Giới thiệu các chính sách kinh tế vĩ mô cơ bản và đặc biệt nhấn mạnh vai trò quản lý và hệ thống các công cụ chính sách kinh tế vĩ mô đối với nền kinh tế.

### **9.24. Kế toán quản trị chi phí**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính doanh nghiệp*

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản có liên quan đến việc ghi chép, tổng hợp, phân tích các khoản mục chi phí và dự toán chi phí cho kỳ kế hoạch, nhằm cung cấp thông tin phục vụ cho chức năng kiểm soát và đánh giá chi phí kinh doanh.

### **9.25. Quản trị chất lượng**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Quản trị học*

Học phần Quản trị chất lượng cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chất lượng và quản lý chất lượng bao gồm những nội dung chủ yếu sau: Các quan điểm về chất lượng, mô hình chi phí chất lượng, nội dung của quản lý chất lượng toàn diện, trình bày các kỹ thuật kiểm soát quá trình bằng thống kê, đánh giá chất lượng, các nguyên lý cơ bản của một hệ thống quản lý chất lượng và một số tiêu chuẩn về hệ thống quản lý chất lượng phổ biến hiện nay.

### **9.26. Quản trị chiến lược**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Quản trị học*

Học phần cung cấp những kiến thức căn bản về những nguyên lý quản trị chiến lược và sự vận dụng thực tiễn doanh nghiệp của nó như: Những khái niệm cơ bản về chiến lược và quản trị chiến lược các mô hình quản trị chiến lược, nguyên lý quản trị chiến lược của doanh nghiệp bao gồm: Hoạch định chiến lược; tổ chức thực hiện chiến lược; đánh giá, kiểm soát và điều chỉnh, thay đổi chiến lược của doanh nghiệp dưới những điều kiện môi trường, thị trường và nguồn nhân lực xác định của doanh nghiệp.

### **9.27. Nghiên cứu Marketing**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Marketing căn bản*

Học phần giúp cho sinh viên nắm được khái niệm, vai trò của nghiên cứu marketing và thực hiện được các bước của quá trình nghiên cứu marketing. Học phần đáp ứng yêu cầu đào tạo và nghiên cứu kinh tế trong nền kinh tế thị trường. Đồng thời giúp sinh viên tiến hành thu thập, xử lý và phân tích thông tin thị trường một cách khoa học phục vụ cho quá trình ra quyết định kinh doanh.

### **9.28. Quản trị Marketing**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Nghiên cứu marketing*

Học phần cung cấp kiến thức tổng quan về quản trị marketing và lập kế hoạch Marketing, phân tích thị trường - khách hàng và các cơ hội marketing. Cung cấp kiến thức về marketing-mix, phân tích đối thủ cạnh tranh và chiến lược cạnh tranh. Xây dựng và quản lý hoạt động marketing trong tổ chức và hoạch định chiến lược marketing cho sản phẩm, dịch vụ hay doanh nghiệp.

### **9.29. Nghiên cứu Marketing 2**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Nghiên cứu marketing*

Học phần cung cấp các cơ sở của nghiên cứu và nghiên cứu marketing, thiết kế nghiên cứu và thực nghiệm trong nghiên cứu marketing. Người học tiếp cận được các mô hình nghiên cứu thực nghiệm, cách chọn mẫu, thiết kế bảng câu hỏi và thu thập thông tin định lượng, thu thập thông tin định tính, phân tích thông tin. Đồng thời kiểm nghiệm giả thiết về các thông số thị trường nghiên cứu, viết được báo cáo và trình bày kết quả nghiên cứu.

### **9.30. Quản trị quảng cáo và chiêu thị**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Marketing căn bản*

Học phần đi sâu vào phân tích các lĩnh vực quản lý quảng cáo và chiêu thị. Học phần tập trung vào việc sử dụng các phương tiện giao tiếp nhằm đạt được các mục tiêu tiếp thị trong đó quan trọng là hoạt động quảng cáo. Giúp người học tập trung chú ý vào việc tìm hiểu khách hàng để tìm các giải pháp giao tiếp hiệu quả hơn. Mặc dù học

phần cũng có đề cập về các hoạt động sáng tạo trong quảng cáo, nhưng nội dung chủ yếu vẫn nghiên về các khía cạnh quản lý hơn.

### **9.31. Quản trị kênh phân phối**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Marketing căn bản*

Học phần cung cấp những kiến thức căn bản về kênh phân phối như khái niệm, vai trò của kênh phân phối; nghiên cứu cấu trúc kênh; đánh giá các biến số kênh; hoạch định các chiến lược và thiết kế kênh phân phối cho doanh nghiệp. Từ đó, giúp sinh viên hiểu rõ vai trò của kênh phân phối trong chiến lược marketing mix của doanh nghiệp; nắm vững cấu trúc kênh, các dòng chảy và thành viên kênh; biết vận dụng các kỹ thuật phân tích thị trường và môi trường của kênh phân phối; hiểu biết về các quá trình hành vi trong kênh phân phối; biết sử dụng kỹ thuật để phân tích hệ thống phân phối của doanh nghiệp và thiết kế hệ thống phân phối mới phù hợp với chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp.

### **9.32. Định giá sản phẩm**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Marketing căn bản*

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên ngành về chính sách định giá sản phẩm, giúp sinh viên làm quen với các khái niệm, thuật ngữ chuyên môn, và có kiến thức cơ bản về định giá. Sau khi học môn này sinh viên sẽ phân tích được những yếu tố tác động đến giá cả. Thực hành định giá thực tế tại doanh nghiệp.

### **9.33. Hành vi người tiêu dùng**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Marketing căn bản*

Học phần này nhằm giúp người học tìm hiểu về cách suy nghĩ của người tiêu dùng, sự nhận thức, hành vi cũng như môi trường xung quanh tác động đến việc quyết định mua của họ như thế nào. Học phần này cũng đồng thời chú trọng vào việc giúp người học hiểu về tầm quan trọng của việc tại sao công ty cần thiết phải thích nghi và thay đổi các chiến dịch marketing và chiến lược sao cho hiệu quả và có tính thuyết phục.

### **9.34. Thương mại điện tử**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Tin học đại cương*

Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về thương mại điện tử, bao gồm: Giới thiệu tổng quát về TMĐT và ảnh hưởng của nó đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Cung cấp thông tin cơ bản về sự phát triển công nghệ Internet và sự ảnh hưởng của Internet đối với TMĐT. Nắm được một số vấn đề khi tham gia TMĐT như tiếp thị, thanh toán, bảo mật và pháp lý.

### **9.35. Quản trị bán hàng**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Marketing căn bản*

Học phần trang bị kiến thức cho sinh viên về quản trị hoạt động bán hàng. Cụ thể trình bày khái quát về nghề bán hàng, nhân viên bán hàng và người quản trị bán hàng, các kỹ năng cần thiết để trở thành người quản trị bán hàng xuất sắc; xây dựng đội ngũ bán hàng thông thạo và năng suất; và quản trị lực lượng bán hàng chuyên nghiệp.

### **9.36. Quản trị nguồn nhân lực**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Quản trị học*

Học phần cung cấp kiến thức tổng quan về nhân sự, nguồn nhân sự, công tác tổ chức nhân sự (tổ chức cán bộ) trong các cơ quan, tổ chức. Mối quan hệ giữa quản trị nhân sự và công tác tổ chức nhân sự (tổ chức cán bộ) trong các cơ quan, tổ chức. Những nội dung chính của hoạt động quản trị nhân sự trong hoạt động của cơ quan, tổ chức. Vai trò, chức năng nhiệm vụ, tiêu chuẩn cần có và những kỹ năng chuyên nghiệp của người làm công tác quản trị nhân sự. Phương pháp tổ chức công tác quản trị nhân sự trong các loại hình cơ quan, tổ chức. Phương pháp thiết kế “Bản mô tả công việc”, “Bản tiêu chuẩn công việc”. Phương pháp tổ chức tuyển dụng, đào tạo nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực.

### **9.37. Tâm lý học quản trị kinh doanh**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Quản trị học*

Học phần Nghiên cứu những hiện tượng, qui luật, cơ chế tâm lý của con người và nhóm người và quan hệ của họ trong hoạt động kinh doanh như: động cơ, nhu cầu, sở thích, hứng thú, tình cảm, hành vi (người mua, người bán, nhà kinh doanh, người lao động) hoặc quan hệ giữa họ như: (người mua và bán, nhà kinh doanh và người lao động). Nghiên cứu tập thể sản xuất kinh doanh, các hiện tượng tâm lý xã hội trong tập thể và trên thương trường. Trình bày các yếu tố tâm lý của quảng cáo thương mại, các biện pháp thúc đẩy hoạt động kinh doanh ở cơ sở, nhằm mang lại lợi nhuận tối đa cho doanh nghiệp.

### **9.38. Marketing dịch vụ**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Marketing căn bản*

Học phần giới thiệu, phân tích đặc điểm của ngành công nghiệp dịch vụ, từ đó giúp cho sinh viên nhận biết được sự khác biệt giữa sản xuất kinh doanh sản phẩm dịch vụ và sản phẩm cụ thể. Học phần Marketing dịch vụ cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung về hệ thống sản xuất cung ứng dịch vụ, định hướng mô hình phát triển dịch vụ của một doanh nghiệp. Học phần còn cung cấp cho sinh viên nhận

biết bản chất của Marketing dịch vụ, phương pháp xây dựng chiến lược Marketing hỗn hợp dịch vụ.

**9.39. Tổ chức lễ hội và sự kiện**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Marketing căn bản*

Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về việc tổ chức một sự kiện hay hội nghị, các quy trình chung của việc quản lý và tổ chức các sự kiện và hội nghị; nghiên cứu thiết kế một sự kiện - hội nghị một cách khoa học sao cho mang lại hiệu quả cao cho chủ thể của sự kiện - hội nghị; biết cách xác định chủ đề và làm nội dung cho sự kiện; hoạch định và xử lý các tình huống phát sinh trong một sự kiện.

**9.40. Thực tập tốt nghiệp**

**3 tín chỉ**

**9.41. Khóa luận tốt nghiệp (hoặc học thay thế khóa luận)**

**4 tín chỉ**

**9.42. Quản trị nhãn hiệu**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Marketing căn bản*

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý thuyết và thực tiễn về quản lý sản phẩm và nhãn hiệu. Học phần nghiên cứu các lý thuyết đương đại về nhãn hiệu, giá trị nhãn hiệu và quản lý chiến lược nhãn hiệu. Đồng thời chú trọng vào nội dung “bằng cách nào” và “tại sao”, cung cấp những hướng dẫn cụ thể cho việc hoạch định, xây dựng, đo lường và quản lý giá trị nhãn hiệu (brand equity). Một trong những nội dung của học phần là bài tập về lập kế hoạch cụ thể cho một nhãn hiệu của sản phẩm mới hoặc hiện có tùy theo lựa chọn của sinh viên.

**9.43. Phát triển kỹ năng quản trị**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Quản trị học*

Học phần cung cấp các kiến thức về quá trình tự nhận thức; Quản lý sự căng thẳng; Giải quyết vấn đề một cách sáng tạo; Huấn luyện, tư vấn và truyền thông hỗ trợ; Quyền lực và ảnh hưởng; Động cơ thúc đẩy; Xây dựng nhóm làm việc và nhóm hiệu quả. Học phần nhằm phát triển kỹ năng cần thiết cho sinh viên, đặc biệt phát triển những kỹ năng mềm cần thiết để sinh viên phát triển năng lực bản thân, thực hiện công việc trong cuộc sống và góp phần nâng hiệu quả khi tham gia vào tổ chức doanh nghiệp.

**9.44. Quản trị văn phòng**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Quản trị học*

Học phần quản trị văn phòng cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên môn và kiến thức bổ trợ cho một chuyên viên quản trị văn phòng và lưu trữ có thể làm thư ký tổng hợp trong ủy ban, văn phòng cơ quan Đảng, doanh nghiệp.

#### **9.45. Khởi tạo doanh nghiệp**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Quản trị học, Quản trị marketing*

Học phần Cung cấp những kiến thức cơ bản về khởi sự và điều hành doanh nghiệp. Giúp sinh viên hiểu được mục tiêu, công việc, trách nhiệm của doanh nhân khi tham gia các hoạt động kinh doanh. Hiểu được nội dung và trình tự tiến hành những công việc cần thiết khi khởi tạo doanh nghiệp và điều hành hoạt động của doanh nghiệp ngay từ giai đoạn khởi đầu. Vận dụng kiến thức được học vào phân tích và lựa chọn các cơ hội kinh doanh trong thực tế. Rút ra được bài học kinh nghiệm về quản trị và điều hành doanh nghiệp thông qua các tình huống thực tế.

*Đà Nẵng, ngày tháng 02 năm 2014*

**HIỆU TRƯỞNG**